

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2. Ông Hoàng Văn Thảo.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên .

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị Đào Thị A – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm TS, xã CC, huyện TK, tỉnh Cao F1.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm DD, xã DT, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Mông; Văn hóa: Biết viết tên; Nghề nghiệp: Tự do.

*(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**\*Bị đơn:** Anh Lý Văn B – Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm DD, xã DT, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Mông; Văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. *(Vắng mặt lần 2 – Không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Đào Thị A trình bày:**

Chị khởi kiện anh Lý Văn B – Địa chỉ: Xóm DD – Xã DT – huyện Vi – Thái Nguyên, lý do xin ly hôn.

Chị và anh Lý Văn B lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại UBND xã CC, huyện TR, tỉnh Cao F1, nay là xã CC, huyện TK, tỉnh Cao F1.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019.

Về tài sản chung: Chị không kê khai và yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do anh B ghen tuông chị cho rằng chị đi với người đàn ông khác, anh B đã dọa bắn F1 súng hỏa mai, tuy đã được can ngăn góp ý nhưng chị không thấy thể sống chung được nữa.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh B.

Về con chung: Hai vợ chồng anh chị sẽ tự thỏa thuận. Nếu anh B có nguyện vọng nuôi các con chị đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\*Quá trình điều tra lấy lời khai và tại phiên hòa giải, bị đơn anh Lý Văn B trình bày:**

Anh bị chị Đào Thị A – Địa chỉ: Xóm TS, xã CC, huyện TK, tỉnh Cao F1 khởi kiện ly do xin ly hôn.

Anh và chị A lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại UBND xã CC, huyện TR, tỉnh Cao F1, nay là xã CC, huyện TK, tỉnh Cao F1.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Anh không hiểu vì sao chị A xin ly hôn anh, chị A bỏ nhà đi từ tháng 11/2020 đến nay.

Nay chị A xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Trường hợp chị A nhất quyết ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019. Yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; đối với các đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị A, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lý Văn B.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Đào Thị A được ly hôn anh Lý Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019 cho anh Lý Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn giữa chị Đào Thị A và anh Lý Văn B.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Đào Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Lý Văn B nên chị Đào Thị A là nguyên đơn, anh Lý Văn B là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị A: Cuộc hôn nhân giữa chị A và anh B là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, anh B và chị A lấy nhau có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã CC, huyện TK, tỉnh Cao F1. Về nguyên nhân ly hôn: Theo chị A do anh B ghen tuông chị cho rằng chị đi với người đàn ông khác, anh B đã dọa bắn F1 súng hỏa mai, tuy đã được can ngăn góp ý nhưng chị không thấy thể sống chung được nữa.

Theo anh B thì không rõ nguyên vì sao chị A xin ly hôn anh, chị A bỏ nhà đi từ tháng 11/2020 đến nay.

Căn cứ kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai tại địa phương xác định tháng 10 năm 2020 giữa chị A và anh B có xảy ra xô sát, anh B có đe dọa chị A, sau đó chị A bỏ về nhà ngoại tại Cao F1 sinh sống. Anh chị cũng sống ly thân từ đó, hiện tại chị A không cư trú tại xã DT, huyện Vi.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị A và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị A.

[4] Về con chung: Anh B và chị A có 02 con chung là cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019.

Chị A có ý kiến nếu anh B có nguyện vọng nuôi con chị đồng ý. Anh B có ý kiến trường hợp chị A nhất quyết ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019. Yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Ngày 25/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải chị A và anh B có thỏa thuận về việc nuôi con nếu phải ly hôn cụ thể: Anh Lý Văn B

có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019. Chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Xét các cháu còn nhỏ, tuy nhiên chị A hiện tại không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị A lại không có nguyện vọng nuôi con. Đồng thời thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn tại phiên hòa giải của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu cần giao các cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019 cho anh Lý Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các cháu con chung của chị A, anh B còn nhỏ, cũng như các đương sự có thỏa thuận về mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu. Xét mức cấp dưỡng này là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đào Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vi tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho chị Đào Thị A được ly hôn anh Lý Văn B.

**2. Về con chung:** Giao cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 và cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019 cho anh Lý Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Đào Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lý Văn F1 – Sinh ngày 05/10/2017 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu F1 tròn 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Lý Văn F2 – Sinh ngày 27/4/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu F2 tròn 18 tuổi.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Anh B** cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị A thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1 và cháu F2.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Đào Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vi theo biên lai số 0007873 ngày 16 tháng 3 năm 2021. Số tiền án phí chị A còn phải nộp là 300.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 đương sự còn phải chịu lãi xuất đối với khoản tiền chậm thi hành án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã CC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**

